

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN
242 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2020

Tháng 04 năm 2021



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0310346174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/09/2010.
- Vốn điều lệ: 40.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 71.675.718.215 đồng
- Địa chỉ: 242 đường Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 37831362 Số fax: (028) 38731261
- Website: sasteco.vn
- Mã cổ phiếu: SAC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn (viết tắt SASTECO) với tiền thân là Xí nghiệp Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn được thành lập ngày 01/08/2008 trên cơ sở sáp nhập các bộ phận bốc xếp, giao nhận, cơ giới và một phần các bộ phận chuyên môn từ các Công ty Xếp dỡ cũ của Cảng Sài Gòn.

Ngày 01/10/2010, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Năm 2011: Thay đổi người đại diện theo pháp luật và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ hai.

Năm 2012: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Logistics Tân Thuận Phong.

Năm 2013: Thành lập Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Năm 2015: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Hưng Phúc.

Tháng 04/2016: Thay đổi người đại diện theo pháp luật, ông Phan Minh Trí được bổ nhiệm Tổng Giám đốc thay thế ông Nguyễn Quốc Hưng.

Năm 2016 : Góp vốn thành lập Công ty CP Thương mại dịch vụ vận tải Logistics Sài Gòn Bến Tre.

Năm 2017: Di dời trụ sở Công ty về 155 Đường số 8, KDC Nam Long, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM.

Năm 2018: Thoái 100% vốn góp tại Công ty Cổ phần Logistics Tân Thuận Phong.

Năm 2019: Di dời trụ sở Công ty về 242 đường Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Bốc xếp hàng hóa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng, đi thuê; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, cung ứng tàu biển; Dịch vụ logistics; Dịch vụ đóng gói; Đại lý, môi giới, đấu giá; Sửa chữa máy móc thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoàn thiện công trình xây dựng; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác, dịch vụ vệ sinh tàu biển; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí. Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán và cho thuê thiết bị; Các ngành nghề khác theo Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 của Công ty.

037
CI
C
PD
CÁI
7/17

4. Địa bàn kinh doanh:

SASTEKO là đơn vị được ưu tiên hoạt động và chịu trách nhiệm xếp dỡ, giao nhận, đóng gói hàng hóa tại các cảng và các tuyến phao trực thuộc Cảng Sài Gòn.

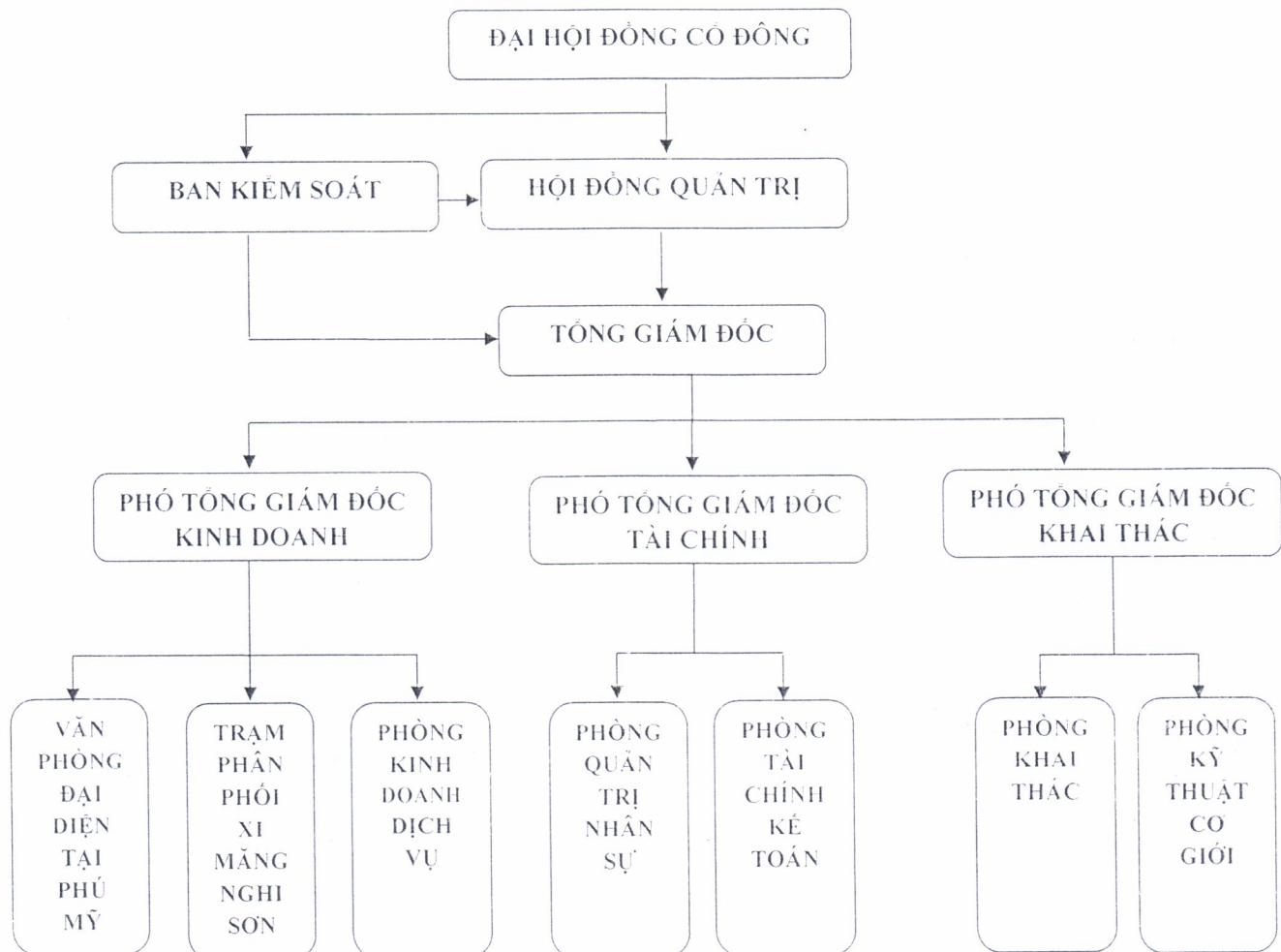
Ngoài Cảng Sài Gòn là địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ chủ yếu chiếm trên 55% doanh thu hàng năm của Công ty. Công ty còn triển khai mở rộng thị phần ra các cảng và bến phao khác ở khu vực TPHCM bao gồm: Cảng Bến Nghé, Cảng Phú Hữu, Cảng Tân Thuận Đông, Cảng Rau Quả..., khu vực Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm : Cảng Cần Thơ, Cảng Hậu Giang, Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh... khu vực Bà Rịa Vũng Tàu bao gồm : Cảng SSIT, Cảng ODA Thị Vải, Cảng SP-PSA, Cảng Interflour...

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

5.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty.

5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



5.3. Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Hưng Phúc:

Địa chỉ: 502/26 Huỳnh Tấn Phát, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP.HCM

Ngành nghề kinh doanh chính: Bốc xếp, giao nhận và đóng gói hàng hóa, Logistics,...

Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp của SASTECO: 300.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu: 30%

b. Công ty góp vốn: Công ty Cổ phần TMDVVT Logistics Sài Gòn Bến Tre

Địa chỉ: 26 đường số 10, KDC Nam Long, P Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bốc xếp, giao nhận và đóng gói hàng hóa, Logistics,...

Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp của SASTECO : 200.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu: 10%.

6. Định hướng phát triển:

6.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Từ khi được thành lập đến nay, SASTECO luôn tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hướng tới các mục tiêu cụ thể như sau:

- Sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhằm đầu tư phát triển hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

- Khai thác cung cấp dịch vụ cảng biển nhằm đáp ứng nhu cầu của Cảng Sài Gòn và mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ đến các cảng khác trong khu vực.

- Tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, thu hút nhà đầu tư, giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động, đóng góp vào ngân sách Nhà Nước theo đúng quy định.

- Phát triển thành một doanh nghiệp lớn mạnh, có khả năng cạnh tranh trong ngành và khu vực.

Với bề dày lịch sử lâu đời của Cảng Sài Gòn và kinh nghiệm xếp dỡ lâu năm làm đa dạng các mặt hàng tại các đơn vị trực thuộc Cảng Sài Gòn và nhiều khu vực khác, SASTECO định hướng trở thành một trong những đơn vị có thương hiệu tốt nhất trong việc cung cấp dịch vụ xếp dỡ tại cảng biển. Cùng với việc khẳng định vị trí, thương hiệu xếp dỡ hàng đầu tại các cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh, SASTECO sẽ tiếp tục phát triển thị trường tại khu vực Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

6.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Trung hạn: Đầu tư trang thiết bị mới đáp ứng thay thế các trang thiết bị đã cũ và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty khi tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, khu vực Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và các khu vực khác. Tiếp tục sắp xếp tái cơ cấu tổ chức trên cơ sở tăng năng suất lao động, gia tăng chất lượng dịch vụ.

- Dài hạn: Phát triển thương hiệu và đẩy mạnh hoạt động logistics, cho thuê phương tiện, trang thiết bị, dịch vụ hàng hải và mở rộng hoạt động ra các địa bàn hoạt động mới, đồng thời tổ chức liên kết, hợp tác với nhiều đơn vị có năng lực, uy tín nhằm đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu của khách hàng.

6.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Bên cạnh việc tập trung thực hiện các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm thực hiện các mục tiêu đối với môi trường và xã hội, những năm qua SASTECO đã thực hiện nhiều hoạt động xã hội, chủ yếu hướng về người lao động trong Công ty, nhằm làm tăng tính đoàn kết trong tập thể cũng như tạo những giây phút thư giãn, vui chơi thoải mái sau những giờ làm việc mệt nhọc.

Công ty cam kết tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, ủng hộ các hoạt động từ thiện, chia sẻ và giúp đỡ những khó khăn với cộng đồng (thiên tai, lũ lụt, người có công, trẻ em nạn nhân của chất độc da cam, người khuyết tật,...), tuân thủ các quy định về bảo vệ môi

trường, an toàn, sức khỏe.

7. Các rủi ro:

7.1 Rủi ro đặc thù ngành:

Rủi ro cạnh tranh: Công ty là đơn vị cung cấp dịch vụ xếp dỡ hàng hóa chủ yếu tại Cảng Sài Gòn, trong các năm qua, Cảng Sài Gòn đã chịu sự cạnh tranh rất gay gắt từ các cảng trong khu vực TP.HCM và Bà Rịa Vũng Tàu, do đó cũng ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn hàng của SASTECO. Hiện nay, có nhiều đơn vị cùng ngành nghề tham gia hoạt động và cung cấp dịch vụ tương tự ở các địa bàn đã tạo sự cạnh tranh về thị phần đối với SASTECO.

Rủi ro cơ sở hạ tầng: Vận tải biển, khai thác và dịch vụ cảng được coi là một ngành công nghiệp dịch vụ, làm gia tăng giá trị hàng hóa thông qua việc di chuyển hàng hóa đó từ nơi này đến nơi khác. Đầu tư xây dựng cảng biển thường cần đến sự đồng bộ của kết cấu hạ tầng giao thông quốc gia, nhưng có thể thấy, hệ thống giao thông tại Việt Nam chưa được đảm bảo, chất lượng cơ sở hạ tầng còn kém,... gây nhiều khó khăn, bất cập đối với ngành cảng biển nói chung và SASTECO nói riêng. Bên cạnh đó, Cảng biển phát triển đi đôi với quá trình lấn biển tạo quỹ đất và không gian cho xây dựng bến bãi, kho hàng cùng với việc mở rộng và phát triển đô thị cũng đòi hỏi các doanh nghiệp hoạt động trong ngành cảng biển cần vốn đầu tư lớn để phát triển hơn nữa.

Rủi ro sản phẩm thay thế: Vận tải biển vẫn là phương thức phổ biến nhất trong các phương thức vận tải bởi nhiều điểm thuận lợi của nó về tiết kiệm chi phí, vận chuyển được khối lượng hàng hóa lớn đặc biệt là vận chuyển được những loại hàng hóa cồng kềnh, siêu trường, siêu trọng. Tuy nhiên, hệ thống giao thông đường bộ ngày càng được phát triển, các hệ thống đường cao tốc, cầu nối,... được chú trọng đầu tư hơn thì vận chuyển bằng đường bộ ít nhiều có thể thay thế, gây ảnh hưởng phần nào đến hoạt động của doanh nghiệp trong ngành.

Rủi ro phát sinh từ nội bộ: SASTECO đã có những đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, chú trọng nâng cao năng suất lao động. Ngoài ra, nhân sự cần được chú trọng, đào tạo bài bản, cần nâng cao trình độ hơn nữa. Hơn nữa, với đặc tính tập trung vào đầu mối, khi nhân viên nghỉ việc, Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc gây dựng quan hệ với khách hàng. Do đó, Công ty có các chương trình đào tạo và nâng cao trình độ nhân viên, đồng thời có những chính sách quan tâm người lao động, động viên khuyến khích nhân viên gắn bó với Công ty. Công tác bóc xếp hàng hóa của Công ty đòi hỏi số lượng lao động phổ thông lớn, đặc biệt là trong những thời gian cao điểm, tàu cập cầu cảng nhiều. Vì vậy, rủi ro về nhân sự luôn là vấn đề được Công ty đặc biệt chú trọng. Làm việc ở cảng biển tiềm ẩn nhiều rủi ro và nguy hiểm, ảnh hưởng bởi các yếu tố độc hại; chịu áp lực từ việc đảm bảo năng suất xếp dỡ từ các cảng, chủ hàng. Do vậy, Công ty luôn nhắc nhở nhân viên không được lơ là, tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc an toàn lao động, các quy trình được đặt ra nhằm đảm bảo công việc không những được thuận lợi, đạt năng suất mà còn hạn chế xảy ra những vấn đề trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người lao động. Nếu rủi ro này xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng đến hình ảnh Công ty cũng như làm tăng các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để giải quyết các vấn đề trên.

7.2. Rủi ro thay đổi chính sách:

Chính phủ có thể can thiệp vào việc phân luồng hàng hải, giãn mật độ cảng hoặc thậm chí là di dời cảng. Do các cảng nằm sâu trong nội thành Sài Gòn – khu vực thường xuyên xảy ra tắc nghẽn giao thông, áp lực đi lại nhất là giờ cao điểm. Một khi, lượng hàng dồn về đây quá nhiều sẽ khiến cho các cấp quản lý phải có những chính sách giải quyết để đảm bảo cho giao thông trong đô thị. Điển hình, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đang đệ trình phương án xây dựng cầu Thủ Thiêm 4 bắc ngang Cảng Tân Thuận (đơn vị chiếm khoảng 50% sản lượng xếp dỡ của SASTECO). Nếu cầu Thủ Thiêm 4 được Chính phủ chấp thuận triển khai, thì Cảng Tân Thuận sẽ phải di dời sang địa điểm khác và hoạt động sản xuất kinh doanh của SASTECO cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Ngoài ra, những thay đổi trong chính sách quản lý môi trường, bao gồm chậm trễ trong cắt

giảm thuế xuất nhập khẩu theo lộ trình gia nhập WTO, trong dự án cầu cảng, những thay đổi trong chính sách xuất nhập khẩu, cũng có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.3 Rủi ro luật pháp:

SASTECO là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty chịu sự chi phối của các Luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Luật Lao động, Luật chứng khoán,... Việc nghiên cứu để có được sự hiểu biết và vận dụng theo tinh thần của Luật là việc được Công ty luôn chú trọng để chấp hành đúng đảm bảo hoạt động của Công ty một cách thuận lợi nhất.

Ngoài ra, SASTECO là công ty đại chúng và được niêm yết trên sàn Upcom nên các hoạt động của Công ty cần phải công khai, minh bạch và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Chính phủ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

7.4 Rủi ro khác:

Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... tuy xác suất xảy ra không cao nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể trong năm 2020, dịch bệnh Covid-19 đã làm sản lượng hàng hóa thông qua các địa bàn giảm mạnh dẫn đến doanh thu cùng cấp dịch vụ của Công ty giảm.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ thực hiện 2020 so với TH 2019	Tỷ lệ thực hiện 2020 so với KH 2020
Doanh thu SXKD						
1	Kinh doanh chính	120.638.309,718	112.700.000.000	86.461.682.920	71.67%	76.72%
2	Lãi Tài chính	2,143,495,993	1,500,000.000	2,247,528,547	104.85%	149.84%
3	Thu nhập khác	349,638,592		2,047,021,522	585.47%	
Chi phí SXKD						
1	Giá vốn kinh doanh ngoài	13.353.158.167	13,160,000.000	12,859,819,776	96.31%	97.72%
2	Chi phí lương	18,181,866,814	19,500,000.000	15,358,754,699	84.47%	78.76%
3	Lương ban lãnh đạo	1,311,750,909	1,491,000.000	1,188,900,178	90.63%	79.74%
4	Chi phí nhân công thuê ngoài	48,353,912,245	43,756,000.000	34,970,212,614	72.32%	79.92%
5	2% Kinh phí công đoàn	180,882,000	222,000,000	198,950,600	109.99%	89.62%
6	BHXH, BHYT, BHTN	1,945,948,500	2,373,000.000	2,170,189,211	111.52%	91.45%
7	Nhiên liệu, vật liệu, CCDC	6,081,240,327	6,000,000.000	3,225,103,187	53.03%	53.75%

8	Khấu hao	6.166.548.764	6.600.000.000	5.427.516.286	88.02%	82.24%
9	Sửa chữa thiết bị, phương tiện	1.953.926.513	2.093.000.000	1.711.534.989	87.59%	81.77%
10	Ăn giữa ca	658.275.000	644.000.000	592.005.000	89.93%	91.93%
11	Chi phí chung khác	574.657.752	570.000.000	578.161.395	100.61%	101.43%
12	Điện, nước	142.944.431	147.000.000	198.054.400	138.55%	134.73%
13	Thuê phương tiện thiết bị, CCDC	6.907.677.325	5.500.000.000	3.988.734.446	57.74%	72.52%
14	Tiền thuê đất, mặt bằng, bãi, VP	538.545.454	444.000.000	444.000.000	82.44%	100.00%
15	Chi phí quản lý	8.089.125.646	4.700.000.000	7.196.578.450	88.97%	153.12%
	TỔNG CỘNG	114.440.459.847	107.200.000.000	90.108.515.231	78.74%	84.06%
Kết quả sản xuất kinh doanh						
1	Vốn điều lệ	40.500.000.000	40.500.000.000	40.500.000.000	100.00%	100.00%
2	Tổng doanh thu	122.781.805.711	114.200.000.000	88.709.211.467	72.25%	77.68%
3	Tổng chi phí	114.440.459.847	107.200.000.000	90.108.515.231	78.74%	84.06%
4	Lợi nhuận SXKD chính	8.341.345.864	7.000.000.000	-1.399.303.764	-16.78%	-19.99%
5	Tổng lợi nhuận	8.690.984.456	7.000.000.000	647.717.758	7.45%	9.25%
6	Thuế TNDN	1.767.953.834	1.400.000.000	102.629.004	5.80%	7.33%
7	Lợi nhuận sau thuế	6.923.030.622	5.600.000.000	545.088.754	7.87%	9.73%
8	Sản lượng	11.986.596	11.300.000	9.294.618	77.54%	82.25%

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
01	Ông Phan Minh Trí Tổng Giám đốc	Ngày sinh: 10/06/1962 Quê quán: Hà Nội Trình độ chuyên môn: Kỹ sư	41.500	1.025%
02	Ông Phan Công Dân Phó Tổng Giám đốc	Ngày sinh: 01/05/1966 Quê quán: Đồng Tháp Trình độ chuyên môn: Cử nhân	4.700	0.116%
03	Ông Trần Ngọc Út Phó Tổng Giám đốc	Ngày sinh: 01/01/1967 Quê quán: Quảng Ngãi Trình độ chuyên môn: Cử nhân	0	0

04	Ông Trần Khánh Lâm Phó Tổng Giám Đốc	Ngày sinh: 07/09/1972 Quê quán: Cà Mau Trình độ chuyên môn: Cử nhân	1.000	0.02%
05	Bà Hồ Thị Thanh Thanh Kế toán trưởng	Ngày sinh: 27/11/1981 Quê quán: Quảng Trị Trình độ chuyên môn: Cử nhân	0	0

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	162	
1	Trình độ đại học, cao đẳng	46	28,39 %
2	Trình độ trung cấp	09	5,56 %
3	Công nhân kỹ thuật	47	29,01 %
4	Lao động phổ thông	60	37,04 %
II	Theo loại hợp đồng lao động	162	
1	Hợp đồng không thời hạn	74	45,68 %
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	4	2,47 %
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	84	51,85 %
III	Theo giới tính	162	
1	Nam	144	88,89 %
2	Nữ	18	11,11 %

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư trong năm: Trong năm 2020, Công ty đầu tư mua sắm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	Diễn giải	Số lượng	Thành tiền
1	Cân treo điện tử 30 tấn	2 cái	109.000.000
2	Xe cuốc bánh xích, gầu 0,4- 0,5 m3	3 cái	1.665.000.000
3	Hệ thống băng chuyền 14,5m	1 bộ	213.430.400
4	Cân treo điện tử 30 tấn	2 cái	100.000.000
CỘNG :			2.087.430.400

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Các khoản đầu tư	Giá trị
1	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm và trên 3 tháng	30.318.550.685
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.120.000.000
	<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i> - CTCP Dịch vụ Hàng hải Tân Hưng Phúc	300.000.000
	<i>Đầu tư vào đơn vị khác</i> - Cty CP TMDV VT Sài Gòn Bến Tre	200.000.000
	- Cổ phiếu Công ty CP Cảng Quy Nhơn	620.000.000
Tổng cộng		31.438.550.685

4. Tình hình tài chính - các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng tài sản	91,084,123,087	86,879,191,012	-4.62%
Doanh thu thuần	120,638,309,718	86,461,682,920	-28.33%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8,341,345,864	-1,399,303,764	
Lợi nhuận khác	349,638,592	2,047,021,522	485.47%
Lợi nhuận trước thuế	8,690,984,456	647,717,758	-92.55%
Lợi nhuận sau thuế	6,923,030,622	545,088,754	-92.13%

4.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4.18	4.25	
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4.17	4.23	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	19.20%	19.87%	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	23.76%	23.76%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.32	1.00	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5.74%	0.63%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9.41%	0.78%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7.60%	0.63%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh	%	6.91%	-1.62%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: SAC
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phần: 4.050.000 CP
- + Số lượng cổ phần đang lưu hành: 4.050.000 CP
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.950.900 CP
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 99.100 CP

5.2 Cơ cấu cổ đông: (tính đến 03/04/2021)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%/VĐL)
I	Cổ đông trong nước	463	39.426.000	39.426.000.000	97,35%
1	Cổ đông nhà nước	01	2.082.800	20.828.000.000	51,43%
2	Cổ đông tổ chức	06	378.600	3.786.000.000	9,35%
3	Cổ đông cá nhân	455	1.481.200	14.812.000.000	36,57%
II	Cổ đông nước ngoài	04	8.300	83.000.000	0,20%
1	Cổ đông tổ chức	02	7.100	71.000.000	0,17%
2	Cổ đông cá nhân	02	1.200	12.000.000	0,03%
III	Cổ phiếu quỹ		99.100	991.000.000	2,45%
Tổng cộng		469	4.050.000	40.500.000.000	100,00%

Cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Số 3 Nguyễn Tất Thành Phường 12 - Quận 4 TPHCM	2.082.800	20.828.000.000	51,43%
2	CTCP Vật Tư Nông Sản	Số 14 Ngô Tất Tố. Văn Miếu. Q. Đống Đa. Hà Nội	202.500	2.025.000.000	5,00%
Tổng cộng			2.285.300	22.853.000.000	56,43%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 99.100 cổ phần
- Giá trị: 609.600.000 đồng.
- Tỷ lệ: 2,45% vốn điều lệ.

5.5 Các chứng khoán khác: Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Báo cáo liên quan đến vấn đề môi trường:

Hiện nay việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân và toàn xã hội. Do đó, Công ty luôn quan tâm đến vấn đề môi trường, hướng đến sử dụng những năng lượng sạch, không gây ô nhiễm môi trường. Đầu tư trang thiết bị hiện đại là để đồng thời tăng năng suất làm việc, tiết kiệm thời gian và giữ gìn môi trường xung quanh. Công ty luôn cử người đi đào tạo, tìm hiểu về các vấn đề môi trường, có trình độ chuyên môn để đánh giá các chỉ tiêu môi trường; thông qua đó, Công ty có những chính sách, phương hướng điều chỉnh thích hợp để cân bằng sản xuất kinh doanh có hiệu quả và sử dụng các nguồn tài nguyên xung quanh một cách hợp lý, kiểm soát ô nhiễm.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Về tiền lương:

- Nhờ sự cố gắng không ngừng của Ban điều hành Công ty trong việc tiếp thị, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm nguồn hàng, triển khai thực hiện dịch vụ mới đã mang lại nguồn doanh thu cho Công ty và việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, qua đó đảm bảo đời sống vật chất, cũng như tinh thần của từng công nhân viên.

- Công ty thực hiện việc tính đúng, đủ và chi trả tiền lương đúng thời hạn quy định tại Quy chế trả lương và Thỏa ước lao động tập thể Công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện việc cải tiến, linh hoạt trong việc quy định và chi trả tiền lương cho người lao động. Trong đó, ban hành các quy định mới về tiền lương như: khoản lương cho bảo vệ, lái xe ô tô con, khoản lương - nhiên liệu cho lái xe cơ giới, quy định tiền lương cố định cho công nhân lái xe cơ giới... Qua đó, công tác tiền lương đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động và hiệu quả hoạt động của Công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động.

- Ngoài tiền lương được nhận hàng tháng, CBCNV còn được nhận thưởng nhân các ngày lễ, Tết, kỷ niệm như: Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, ngày Chiến thắng 30/4, ngày Quốc khánh 02/9, ngày thành lập Công ty 01/10, Tết dương lịch, Tết Nguyên đán, hoàn thành kế hoạch...

- Thu nhập bình quân năm 2020 của công nhân viên là: 7.710.218 đồng/người/tháng.

b. Công tác chăm lo đời sống cho CBCNV:

- Đảm bảo đời sống thu nhập cho cán bộ công nhân viên, bổ sung lương vào những tháng có sản lượng thấp.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV.

- Tổ chức tặng quà cho công nhân viên nhân dịp Tết Trung Thu, Tết Nguyên đán. Thăm viếng và chi trợ cấp khó khăn, đột xuất cho các trường hợp CBCNV bị ốm đau, tai nạn, tử tuất. Thăm hỏi và tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết cổ truyền, ngày quốc tế lao động và ngày thành lập Công ty.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn hướng tới chia sẻ sự khó khăn với những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, giúp họ có được điều kiện vật chất để trang trải cuộc sống, đồng thời giúp con em của họ được cấp sách đến trường. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của Công ty thực hiện nhiều phong trào, đợt hoạt động từ thiện vì cộng đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2020, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và khu vực suy giảm do tác động của dịch bệnh Covid-19, sản lượng hàng hóa các khu vực giảm mạnh dẫn đến thị trường bị thu hẹp, mặt khác các đơn vị hoạt động cùng ngành nghề càng tạo sự cạnh tranh gay gắt trong thị phần kinh doanh. Mặc dù trong năm 2020, được sự quan tâm của các cơ quan quản lý, cộng với sự ủng hộ của các đối tác, sự sâu sát của Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để Công ty vượt qua khó khăn thách thức, nhưng Công ty đã không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.638.309,718	86.461.682,920
2	Giá vốn bán hàng	99.096,715,412	77,389,529,370
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.541.594,306	9.072,153,550
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.143.495,993	2.247,528,547
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.343,744,435	12,718,985,861
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8,341,345,864	-1,399,303,764

7	Lợi nhuận khác	349.638.592	2.047.021.522
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.690.984.456	647.717.758
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.767.953.834	102.629.004
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.923.030.622	545.088.754
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1577	138

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	TH 2020/TH 2019	Tỷ trọng năm 2019	Tỷ trọng năm 2020
Tài sản ngắn hạn	73,053,404,096	75,270,655,600	103.04%	80.20%	84.28%
Tài sản dài hạn	18,030,718,991	14,034,396,716	77.84%	19.80%	15.72%
Tổng tài sản	91,084,123,087	89,305,052,316	98.05%	100%	100%

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	TH 2020/TH 2019	Tỷ trọng năm 2019	Tỷ trọng năm 2020
Nợ ngắn hạn	17,451,296,931	17,715,666,937	101.51%	99.81%	99.82%
Nợ dài hạn	32,670,000	32,670,000	100.00%	0.19%	0.18%
Tổng nợ phải trả	17,483,966,931	17,748,336,937	101.51%	100%	100%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2020, cùng với việc triển khai thực hiện dịch vụ tại các cảng, đơn vị, đối tác, Công ty đã phát động nhiều phong trào thi đua, khuyến khích CBCNV các đơn vị trực thuộc thực hành tiết kiệm, đề xuất các ý tưởng, giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã phát động nhiều phong trào thi đua trong toàn thể CBCNV lập thành tích chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước và Công ty, qua đó đã tạo không khí hăng hái thi đua sôi nổi trong người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục củng cố và giữ vững dịch vụ tại các đơn vị Công ty đang cung cấp dịch vụ. Đồng thời, đẩy mạnh việc tiếp thị và triển khai cung cấp dịch vụ các cảng, khu vực mới, đặc biệt là các cảng khu vực tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị cho thuê phao, cung cấp dịch vụ logistics..

- Đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất, đầu tư thay thế các trang thiết bị cũ, công suất thấp nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động và hạn chế các chi phí sửa chữa.

- Áp dụng các giải pháp, hình thức tuyên truyền, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm an toàn lao động nhằm hạn chế các tai nạn lao động, đặc biệt là tai nạn lao động nặng.

Căn cứ vào tình hình thực tế trong năm 2020, cùng với các khó khăn về việc ảnh hưởng của hoạt động sản xuất kinh doanh khi thực hiện di dời, tình hình dịch bệnh từ đầu năm 2020. Ban điều hành Công ty đã đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021 như sau:

- + Sản lượng bóc xếp: 12.400 triệu tấn
- + Doanh thu: 109,700 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế đạt: 7 tỷ đồng
- + Cổ tức: 8%.
- + Thu nhập bình quân (có lương tháng 13): 10.040 triệu đồng/người/tháng.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

5.1. Về cơ cấu, nhân sự:

Nhằm nâng cao năng lực của các đơn vị trực thuộc, hợp lý hóa, chủ động trong điều hành sản xuất, Ban điều hành Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự và thực hiện trong suốt năm 2020.

- Tổng số CBCNV đầu năm (01/01/2020): 171 người. Trong đó:
 - + Công nhân trực tiếp: 86 người
 - + Gián tiếp - phục vụ: 85 người
- Tổng số CBCNV đến ngày (01/01/2021): 162 người. Trong đó:
 - + Công nhân trực tiếp: 86 người
 - + Gián tiếp – phục vụ: 76 người

5.2. Các hoạt động phong trào:

- Cử CBCNV tham gia Hội thi, Hội thao, Hội diễn văn nghệ do Công đoàn và các tổ chức đoàn thể các cấp (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Cảng Sài Gòn...) tổ chức.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ trong năm, ngày thành lập Công ty, họp mặt khách hàng cuối năm với sự tham dự đông đảo của các đối tác, khách hàng thân thiết và Ban lãnh đạo của Công ty, qua đó đã tạo không khí vui tươi, đoàn kết, thân thiện trong CBCNV Công ty.

- Hỗ trợ Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh Công ty tổ chức thực hiện nhiều hoạt động phong trào nhằm tạo sự đoàn kết, tinh thần vui tươi cho CBCNV sau những ngày làm việc mệt nhọc và thực hiện công tác xã hội tại địa phương và các tỉnh lân cận.

5.3. Những mặt còn tồn tại:

- Lực lượng lao động trực tiếp - công nhân bóc xếp - tuyển dụng mới do đó tay nghề chuyên môn cũng như kinh nghiệm còn hạn chế, cần có thêm thời gian đào tạo, nâng cao khả năng khai thác, năng lực sản xuất kinh doanh.

- Đối với lao động khối phục vụ gồm Kỹ sư. Trực ban hiện trường, công nhân kỹ thuật hiện rất khó tuyển dụng nhất là tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; mặt khác với mức thu nhập của người lao động tại Công ty hiện nay, ngoài việc rất khó tuyển dụng còn khó có thể giữ chân được những lực lượng lao động nêu trên.

- Một số đơn vị vệ tinh có lao động chưa chuyên nghiệp, chưa được đào tạo bài bản nên chưa chấp hành tốt trang phục bảo hộ lao động, quy trình sản xuất, an toàn lao động.

- Việc chấp hành quy định về trang phục bảo hộ lao động của công nhân trực tiếp sản xuất còn kém.

- Bên cạnh đó, việc cảng Nhà Rồng - Khánh Hội tái tiếp nhận tàu dẫn đến việc nhân sự, trang thiết bị của công ty phải dàn trải nhiều khu vực (vừa Cảng Hiệp Phước, vừa Nhà Rồng – Khánh Hội), gây khó khăn trong việc quản lý và điều động trang thiết bị, nhân sự.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, sản lượng hàng hóa thông qua và doanh thu tại các khu vực giảm mạnh.

So với năm 2019, doanh thu SXKD chính năm 2020 giảm 34,2 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu là lượng hàng hóa về các khu vực khai thác truyền thống bị giảm mạnh do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế bởi tác động của dịch bệnh Covid-19. Riêng tại khu vực Cảng Thép Miền Nam là có doanh thu tăng 3 tỷ đồng (tương đương tăng 53% so với năm 2019), còn các khu vực khác đều giảm, cụ thể là một số dịch vụ như sau:

- Khu vực Cảng Sài Gòn tại TPHCM: Sản lượng giảm 2,34 triệu tấn (chỉ đạt 69% so với năm 2019) dẫn đến doanh thu tại khu vực này giảm 23,9 tỷ đồng (đạt tỷ lệ khoảng 67% so với năm 2019), so với kế hoạch năm 2020 thì giảm 20 tỷ đồng doanh thu (tương ứng chỉ đạt 71% kế hoạch).

- Cảng SSIT: Doanh thu giảm 1 tỷ đồng so với năm 2019, giảm 2,4 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2020.

- Cảng Interflour: Doanh thu giảm 8.9 tỷ đồng so với năm 2019 (chỉ đạt 14% so cùng kỳ năm trước), nguyên nhân do có khách hàng lớn không về cảng kéo theo sản lượng chỉ thực hiện là 192 ngàn tấn so với 1,3 triệu tấn của năm 2019.

- Các khu vực, dịch vụ khác cũng đều giảm so với năm 2019. Mặc dù từ giữa năm 2020, Công ty đã cố gắng triển khai thêm một số dịch vụ ngoài kế hoạch đã xây dựng như : cung cấp dịch vụ tại Cảng Vĩnh Hưng, tái hoạt động lại tại Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải... nhưng không bù đắp được doanh thu thiếu hụt tại các khu vực truyền thống.

Về chi phí: Ngoài các chi phí biến động liên quan đến lượng hàng hóa như : nhân công trực tiếp, nhân công thuê ngoài, nhiên liệu, thuê phương tiện ngoài... giảm tương ứng theo tình hình khai thác, thì các chi phí cố định đã được Ban Điều hành cố gắng cắt giảm nhằm duy trì lợi nhuận, bảo toàn vốn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Ban Tổng giám đốc như sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo trực tiếp Tổng giám đốc nhằm đảm bảo việc thực thi đúng và đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 2020. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2021.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai và hoàn tất công tác kiểm toán cho năm tài chính 2020 và công bố các thông tin theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc có giải trình về các nội dung liên quan đến công tác báo cáo kết quả kinh doanh hàng tháng, thực hiện đúng quy trình đầu tư, định biên cơ cấu nhân sự sau di dời, thuê nhân công ngoài, báo cáo tình hình thực hiện dịch vụ tại Công ty Nhiệt điện Duyên Hải và gửi toàn bộ hồ sơ có liên quan để Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát xem xét.

- Dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn vào lúc 08 giờ 00 ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Kiểm soát để họp bàn cùng Ban Tổng giám đốc Công ty để kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá chung: Việc giám sát các hoạt động của Ban điều hành đã được Hội đồng quản trị chú trọng. Trong năm, Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Kiểm soát theo dõi giám sát các hoạt động của Ban điều hành thông qua hệ thống báo cáo theo đúng quy chế, điều lệ công ty. Căn cứ các báo cáo, tờ trình của Ban điều hành, Hội đồng quản trị đã xem xét và có ý kiến chỉ đạo trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của Công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

- Xem xét đánh giá kỹ các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản trước khi triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện công tác mời thầu, đấu thầu, chấm thầu đúng quy định Nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành mới các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ Tên	Chức vụ	Năm sinh	Quê Quán	Trình độ học vấn	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Đào Quyết Tiến	Chủ tịch	1964	Hưng Yên	Cử nhân	- Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%) - Đại diện vốn Công ty CP Cảng Sài Gòn: 867.915 CP (21.43%)	TV không điều hành
2	Nguyễn Tiên Dũng	Thành viên	1963	Thái Bình	Tiến sỹ	- Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%) - Đại diện vốn CTCP Vật tư Nông sản: 202.500 CP (5%)	TV không điều hành
3	Lê Minh Cường	Thành viên	1984	Hồ Chí Minh	Cử nhân	- Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%) - Đại diện vốn Công ty CP	TV không điều hành

						Cảng Sài Gòn: 607.500 CP (15%)	hành
4	Phan Minh Trí	Thành viên	1962	Hà Nội	Kỹ sư	Sở hữu cá nhân: 41.500 CP (1,02%)	Tổng Giám đốc Công ty
5	Lê Văn Hòa	Thành viên	1967	Trà Vinh	Kỹ sư	- Sở hữu cá nhân: 9.900 CP (0,22%) - Đại diện vốn Công ty CP Cảng Sài Gòn: 607.500 CP (15%)	TV không điều hành

1.2. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có bộ phận Thư ký với biên chế là 01 người, thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị như: tham gia Ban thư ký trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; tham dự và lập biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị; dự thảo và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành nghị quyết, quyết định; lưu giữ hồ sơ, tài liệu, công văn... của Hội đồng quản trị.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

* Năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT	18/11/2020	Quyết toán quỹ lương Ban điều hành 2019	5/5
2	03/NQ-XDDVCSG	12/03/2020	Phê duyệt thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời gian, địa điểm tổ chức lại kỳ họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XD và DV Cảng SG	5/5
3	05/NQ-HĐQT	18/03/2020	Thông qua thang lương – Bảng lương năm 2020	5/5
4	05A/NQ-HĐQT	01/04/2020	Thanh lý ngáng đa năng và Gàu ngoạm	5/5
5	06/NQ-XDDVCSG	9/04/2020	Điều chỉnh thời gian tổ chức kỳ họp thường niên năm 2020 Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XD và DV Cảng SG	5/5
6	07/NQ-XDDVCSG	13/05/2020	Phê duyệt thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời gian, địa điểm tổ chức lại kỳ họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XD và DV Cảng SG	5/5
7	13/2020 NQ-ĐHĐCĐ	16/06/2020	Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2020	5/5

8	13/2020 NQ-DHĐCĐ	16/06/2020	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020	5/5
9	14/QĐ-HĐQT	02/7/2020	Đầu tư 3 xe cuốc bánh xích gàu 04-05 m ³ đã qua sử dụng	5/5
10	15A/TB-XDDVCSG	06/07/2020	Kết luận của HĐQT tại buổi họp rà soát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng 2020 và phương hướng hoạt động những tháng tiếp theo năm 2020	5/5
11	15/QĐ-HĐQT	10/7/2020	Triển khai cung cấp dịch vụ Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải Trà Vinh	5/5
12	17/NQ-HĐQT	16/07/2020	Việc lựa chọn đơn vị báo cáo kiểm toán năm 2020	5/5
13	BBH-HĐQT	10/08/2020	Về việc Đề nghị bảo lãnh tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN (BIDV chi nhánh Hàm Nghi)	5/5
14	86A/QĐ-HĐQT	18/09/2020	Thanh lý tài sản cố định	5/5

2. Ban Kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ Tên	Chức vụ	Năm sinh	Quê Quán	Trình độ học vấn	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Thu Giang	Trưởng Ban	1972	Bến Tre	Cử nhân	- Sở hữu cá nhân: 1.000 CP (0,02%) - Đại diện vốn: 0 CP (0%)	Miễn nhiệm 06/2020
2	Nguyễn Ngọc Tâm	Kiểm soát viên	1976	Bình Định	Cử nhân	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện vốn: 0 CP (0%)	Bổ nhiệm Trưởng ban 06/2020
3	Vũ Thành Trung	Kiểm soát viên	1976	Nam Định	Cử nhân	- Sở hữu cá nhân: 1.000 CP (0,02%) - Đại diện vốn: 0 CP (0%)	
4	Nguyễn Việt Thịnh	Kiểm soát viên	1987		Thạc sĩ	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện vốn: 0 CP (0%)	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra và giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau :

a. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty:

xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

b. Kiểm soát Báo cáo Tài Chính; giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên.

c. Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp với HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã trình bày các quan điểm của mình về công tác SXKD, công tác quản lý doanh thu, chi phí và một số công tác khác.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Họ tên – Chức vụ	Lương	Thù lao và Lợi ích khác	Tổng cộng
Hội Đồng Quản Trị	Đào Quyết Tiến Thành viên		43.200.000	43.200.000
	Nguyễn Tiến Dũng Thành viên		37.800.000	37.800.000
	Phan Minh Trí Thành viên - TGD		37.800.000	37.800.000
	Lê Minh Cường Thành viên		37.800.000	37.800.000
	Lê Văn Hóa Thành viên		37.800.000	37.800.000
	Lê Đức Nghĩa Thư ký		16.200.000	16.200.000
	CỘNG:		210.600.000	210.600.000
Ban Điều hành	Phan Minh Trí Tổng Giám đốc	291.512.849		291.512.849
	Phan Công Dân Phó Tổng Giám đốc	240.783.054		240.783.054
	Trần Ngọc Út Phó Tổng Giám đốc	240.950.777		240.950.777
	Trần Khánh Lâm Phó Tổng Giám đốc	240.950.777		240.950.777
	Hồ Thị Thanh Thanh Kế toán trưởng	174.702.721		174.702.721
	CỘNG:	1.188.900.178	0	1.188.900.178
Ban Kiểm Soát	Trần Thu Giang Trưởng Ban (miễn nhiệm 16/06/2020)		14.850.000	14.850.000
	Nguyễn Ngọc Tâm		24.300.000	24.300.000

	Trưởng Ban (bổ nhiệm 16/06/2020)			
	Nguyễn Việt Thịnh Thành viên		8.775.000	8.775.000
	Vũ Thành Trung Thành viên		16.200.000	16.200.000
	CỘNG:		64.125.000	64.125.000
TỔNG CỘNG:		1.188.900.178	274.725.000	1.463.625.178

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

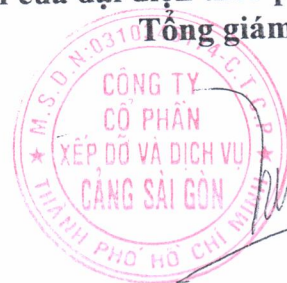
Trong năm, Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ và nghiêm túc quy định pháp luật, Điều lệ về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Kèm theo.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



Phan Minh Trí